

Số: 6520 /BNN-KH
V/v xây dựng kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ.

Ngày 02/01/2019, Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản số 05/BNN-KH gửi các Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị thuộc Bộ xây dựng nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025. Sau khi tổng hợp báo cáo của các địa phương, đơn vị thì số lượng danh mục dự án và tổng kinh phí rất lớn. Bên cạnh đó, báo cáo của nhiều địa phương, đơn vị còn thiếu thông tin theo quy định, một số đề xuất về dự án khởi công mới không sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, không thuộc nhiệm vụ đầu tư của Bộ.

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ văn bản số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với nội dung chủ yếu sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

Căn cứ các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ; Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 về phê duyệt Đề án Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ, ngành; trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2016 - 2018, ước thực hiện năm 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020:

1. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch theo ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án theo từng nguồn vốn so với kế hoạch được giao.

2. Việc quản lý, điều hành và chấp hành quy định pháp luật về đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020.

3. Các kết quả đầu tư công đã đạt được như: năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công,... và những tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của lĩnh vực, địa phương.

4. Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện; các nguyên nhân khách quan và chủ quan, bài học kinh nghiệm; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

5. Các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách cần triển khai trong thời gian còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

6. Văn phòng điều phối CTMTQG XD Nông thôn mới, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy sản, Vụ Kế hoạch được giao là chủ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu tổ chức đánh giá tình hình thực hiện chương trình được giao.

II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu và định hướng đầu tư công giai đoạn 2021-2025

- Thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025.

- Vốn đầu tư công tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội, có tính kết nối và lan tỏa vùng, miền.

- Ưu tiên các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lũ và các vùng khó khăn khác. Không bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác có thể đầu tư.

- Ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước như là vốn mồi để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế.

- Định hướng ưu tiên đầu tư trong từng ngành, lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn như sau:

a) Nguồn vốn trong nước (bao gồm nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ):

+ Lĩnh vực thủy sản: Ưu tiên đầu tư xây dựng các cảng cá động lực thuộc các Trung tâm nghề cá lớn, cảng cá loại I, khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng, đặc biệt là ở tuyến đảo; hệ thống thông tin quản lý nghề cá giai đoạn 2; tăng cường năng lực cho lực lượng kiểm ngư, hạ tầng đầu mối nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống tập trung; nâng cấp cơ sở hạ tầng các Trung tâm giống thủy sản cấp quốc gia, cấp vùng; trung tâm quan trắc cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản, trung tâm khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản cấp trung ương và cấp vùng;

+ Lĩnh vực nông nghiệp: Ưu tiên các chương trình, dự án phát triển giống cây, con; quản lý dịch bệnh, an toàn thực phẩm; công nghệ sau thu hoạch;

+ Lĩnh vực lâm nghiệp: Ưu tiên đầu tư các dự án giống cây lâm nghiệp

phục vụ trồng rừng kinh tế; dự án bảo vệ phát triển rừng, hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ tái cơ cấu lâm nghiệp (trồng rừng sản xuất thâm canh quy mô tập trung); đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ quản lý, bảo vệ rừng.

+ Lĩnh vực thủy lợi: Ưu tiên hoàn thiện các dự án giai đoạn trước còn thiếu vốn hoặc chưa đầu tư đồng bộ hệ thống để phát huy hiệu quả đầu tư; hệ thống các công trình thủy lợi đa mục tiêu; công trình hạ tầng quan trọng, đồng bộ thực hiện nghị quyết số 13/NQ-TW; công trình phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, vùng hạn, xâm nhập mặn, lũ lụt, sạt lở thường xuyên xảy ra; an toàn đập; tu bổ các tuyến đê điều xung yếu từ cấp III trở lên; ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng phục vụ tái cơ cấu; phục vụ nuôi trồng thủy sản, tưới cây công nghiệp, các cây trồng thuộc nhóm sản phẩm chủ lực cấp quốc gia, cấp tỉnh áp dụng phương thức canh tác tiên tiến, ứng dụng công nghệ cao; hệ thống cảnh báo thiên tai đa mục tiêu.

+ Lĩnh vực khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo: Ưu tiên đầu tư nâng cao năng lực cho các cơ sở nghiên cứu, đào tạo nhân lực để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, cách mạng công nghiệp 4.0; đầu tư công nghệ cao, công nghệ sinh học.

b) Nguồn vốn vay ODA.

Căn cứ định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 06/11/2018, lĩnh vực, dự án ưu tiên như sau:

+ Kết cấu hạ tầng phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững; phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; đảm bảo an toàn đập; công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, trung tâm nghề cá lớn.

+ Nghiên cứu, xây dựng chính sách, thể chế và cải cách.

+ Phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao tri thức và phát triển công nghệ.

+ Sử dụng làm nguồn vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP).

c) Nguồn vốn đầu tư các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP): Sử dụng vốn ngân sách nhà nước như là vốn môi để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác để đầu tư các dự án xây dựng, cải tạo, vận hành, kinh doanh, quản lý công trình kết cấu hạ tầng nông nghiệp và phát triển nông thôn; dự án dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

a) Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của các ngành, lĩnh vực, địa phương và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy

hoạch, ngành, lĩnh vực được phê duyệt.

b) Phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác; bảo đảm các cân đối vĩ mô, ưu tiên an toàn nợ công.

c) Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 do cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên, các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025; tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, lĩnh vực.

đ) Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

e) Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2020 và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, vốn để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

g) Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

3. Rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025

Rà soát các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, lập danh mục dự án đang đầu tư theo từng nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: (i) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn; (ii) Danh mục dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2020; (iii) Danh mục dự án đã được giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm; (iv) Danh mục dự án sử dụng vốn nước ngoài đã ký Hiệp định nhưng chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

4. Rà soát số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản và số vốn ứng trước

Rà soát số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 nhưng chưa được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, số vốn ứng trước đến hết kế hoạch năm 2015 còn lại phải thu hồi trong giai đoạn 2021 - 2025.

5. Lựa chọn danh mục dự án/chương trình đầu tư công và bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn.

Lựa chọn danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình đầu tư công theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
- Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư;
- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;
- Vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch đề lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch;
- Vốn chuẩn bị đầu tư (bao gồm cả chuẩn bị đầu tư đề lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án và chuẩn bị đầu tư đề lập, thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư chương trình, dự án).
- Dự án khởi công mới phải đáp ứng điều kiện sau:
 - + Chương trình, dự án cần thiết, có đủ điều kiện được bố trí vốn kế hoạch theo quy định.
 - + Bảo đảm bố trí đủ vốn để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.
 - + Phù hợp với định hướng ưu tiên đầu tư và khả năng cân đối nguồn vốn.
 - + Chỉ bố trí vốn cho dự án đề xuất Bộ là cấp quyết định đầu tư.

Dự báo nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sẽ khó khăn, sau khi bố trí đủ vốn cho các nội dung nêu trên thì vốn còn lại dành cho các dự án khởi công mới không còn nhiều. Vì vậy, các đơn vị rà soát, lựa chọn một số dự án đề nghị khởi công mới, chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai trong giai đoạn 2021-2025 từ ưu tiên (1), (2)... Căn cứ số vốn được giao, kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020, Bộ sẽ xem xét, lựa chọn theo thứ tự ưu tiên này để chỉ đạo triển khai các bước tiếp theo.

6. Đề xuất, kiến nghị: Các giải pháp, chính sách cần triển khai nhằm thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

III. TIẾN ĐỘ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Kế hoạch

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025.
- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của các đơn vị.
- Tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đối với chương trình đầu tư công và dự án nhóm A; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B và nhóm C khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025;

- Tổng hợp, trình Bộ trưởng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo tiến độ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TW

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các chương trình, dự án trong giai đoạn 2021-2025 gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chỉ đạo chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ cần thiết đối với các dự án đề nghị khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 (sau khi được Bộ trưởng thông qua), đề trình Bộ (qua Vụ Kế hoạch) thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, trình phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, Trường, Trung tâm, Ban quản lý dự án và các đơn vị thuộc Bộ

Lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 thuộc chức năng, lĩnh vực quản lý của đơn vị.

Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển Ngành giai đoạn 2021-2025. Bộ yêu cầu UBND các tỉnh/thành phố, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2021-2025 với đầy đủ yêu cầu đề cương kèm theo, gửi về Bộ (qua Vụ Kế hoạch) theo đường văn bản và theo thư điện tử: vukehoach@mard.gov.vn **trước ngày 05/10/2019** để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan. Các hướng dẫn xây dựng kế hoạch trung hạn 2021-2025 và biểu mẫu kèm theo đăng tại trang website của Vụ Kế hoạch: <http://vukehoach.mard.gov.vn>.

Trong quá trình triển khai xây dựng kế hoạch đề nghị UBND các tỉnh/thành phố, các đơn vị phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi với Vụ Kế hoạch để xử lý, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, KH (200).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Cường

Phụ lục

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 2016-2020 VÀ DỰ KIẾN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025

(Kèm theo văn bản số 6520/BNN-KH ngày 05/ 9 /2019 của Bộ NN và PTNT)

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tình hình thực hiện vốn đầu tư công trung hạn GD 2016-2020

a) Tình hình thực hiện vốn đầu tư công trung hạn GD 2016-2020

Số vốn đã bố trí kế hoạch trung hạn, hàng năm; số vốn đã giải ngân thực tế các năm 2016, 2017, 2018, ước giải ngân năm 2019, nhu cầu còn lại năm 2020 (phân theo từng năm) bao gồm vốn kéo dài năm trước chuyển sang, thu hồi ứng trước.

Tình hình thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (XDCCB) đã bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020; dự án có nợ đọng xây dựng cơ bản (XDCCB), đã quyết toán nhưng thiếu vốn trước và sau ngày 01/01/2015 chưa được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 (nêu rõ nguyên nhân và giải pháp nếu có).

Tình hình thu hồi vốn ứng trước kế hoạch đã bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020; Số vốn chưa thu hồi khi đã được bố trí vốn. Số vốn chưa thu hồi tạm ứng hợp đồng đã quá hạn (nêu nguyên nhân và biện pháp xử lý).

Nguồn lực đầu tư huy động ngoài ngân nhà nước được giao;

b) Việc quản lý, điều hành và chấp hành quy định pháp luật về đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020.

Danh mục các văn bản đã ban hành về phục vụ công tác quản lý, điều hành và chấp hành quy định pháp luật về đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020

Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công và điều chỉnh dự án đầu tư công.

Số dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 – 2020; số dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 – 2025; Hiệu quả đầu tư dự án hoàn thành.

Số lượng dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu; số lượng dự án thực hiện chậm tiến độ so với quyết định đầu tư và kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt; số lượng dự án chậm phê duyệt quyết toán so với quy định.



c) Đánh giá

Công tác tổ chức thực hiện, các giải pháp thực hiện;

Các kết quả đầu tư công đã đạt được, như: năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công,... và những tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của lĩnh vực, địa phương; việc quản lý và sử dụng các dự án đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện; các nguyên nhân khách quan và chủ quan, bài học kinh nghiệm; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

Kiến nghị hướng giải quyết (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung các quy định tại Luật và các Nghị định hướng dẫn liên quan đến đầu tư công);

Các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách cần triển khai trong thời gian còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

2. Tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu GD 2016-2020

Văn phòng điều phối CTMTQG XD Nông thôn mới, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy sản, Vụ Kế hoạch được giao là chủ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu tổ chức đánh giá tình hình thực hiện chương trình theo các nội dung:

a) Tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.

b) Tình hình phân bổ và giao vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020, tình hình lồng ghép giữa các chương trình, tình hình huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chương trình các năm 2016 - 2019 và dự kiến năm 2020, tình hình giải ngân vốn của Chương trình.

c) Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.

d) Các kết quả đạt được, trong đó làm rõ kết quả đạt được các mục tiêu đã được phê duyệt tại các Quyết định đầu tư chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia; các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện, làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan, bài học kinh nghiệm và trách nhiệm của các cấp, các ngành.

đ) Các giải pháp, chính sách cần triển khai đến hết kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của chương trình đề ra.

(Báo cáo kèm theo các mẫu biểu I)

II. DỰ KIẾN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025

1. Mục tiêu và định hướng đầu tư công giai đoạn 2021-2025

Căn cứ mục tiêu, nguyên tắc chung đã được nêu tại văn bản, tình hình thực tế ở từng lĩnh vực, địa phương, đề xuất mục tiêu, định hướng và thứ tự ưu tiên đầu tư công của từng lĩnh vực, địa phương để thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư là cơ sở để Bộ lựa chọn dự án đầu tư.

2. Rà soát danh mục dự án đầu tư công chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 – 2025

a) Rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025

Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn;

Danh mục dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2020;

Danh mục dự án đã được giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm;

Danh mục dự án sử dụng vốn nước ngoài đã ký Hiệp định nhưng chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

b) Rà soát số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản và số vốn ứng trước

Rà soát số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước và sau ngày 01/01/2015 nhưng chưa được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, số vốn ứng trước đến hết kế hoạch năm 2015 còn lại phải thu hồi trong giai đoạn 2021 - 2025.

Nêu số lượng dự án, kế hoạch vốn còn thiếu phải bố trí, nguyên nhân và giải pháp

3. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

a) Nguồn vốn trong nước (bao gồm nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ): Sắp xếp thứ tự ưu tiên như mục II.5 trong văn bản.

Riêng dự án khởi công mới: Dự báo nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sẽ khó khăn, vốn còn lại dành cho các dự án khởi công mới không còn nhiều¹. Vì vậy, các đơn vị rà soát, lựa chọn một số dự án đề nghị khởi công mới, chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai trong giai đoạn 2021-2025 từ ưu tiên từ (1), (2)...

+ Ưu tiên (1): Dự án, tổng mức đầu tư ..., lý do đề xuất.

+ Ưu tiên (2): Dự án, tổng mức đầu tư ..., lý do đề xuất.

¹ Tổng hợp nhu cầu đầu tư theo văn bản số 05/BNN-KH ngày 02/1/2019 thì nhu cầu đầu tư của các địa phương, đơn vị rất lớn và có dự án không thuộc nhiệm vụ đầu tư từ nguồn vốn Bộ quản lý nên vượt quá khả năng cân đối vốn trung hạn 2021-2025

Kèm theo báo cáo tóm tắt thông tin từng dự án đề xuất khởi công mới giai đoạn 2021-2025 với các nội dung chính: (i) Sự cần thiết đầu tư; (ii) Chủ đầu tư; (iii) Căn cứ quy hoạch; (iv) Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư; (v) Sơ bộ tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư; (vi) Thời gian thực hiện dự án.

b) Nguồn vốn vay ODA.

Lập kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo đúng quy định, làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài được phân bổ theo tính chất (chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp) và vốn đối ứng của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp cả cấp phát và cho vay lại phải làm rõ mức vốn cho từng phần.

c) Nguồn vốn đầu tư các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP): Sử dụng vốn ngân sách nhà nước như là vốn môi để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác để đầu tư các dự án xây dựng, cải tạo, vận hành, kinh doanh, quản lý công trình kết cấu hạ tầng nông nghiệp và phát triển nông thôn; dự án dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Lập kế hoạch đầu tư công cho các dự án PPP theo đúng trình tự quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 63/2018/NĐ-CP, trong đó đối với từng dự án xác định rõ các phần vốn như sau:

- Phần vốn nhà nước hỗ trợ chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP.

- Phần vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của nhà nước (vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương tự cân đối) để thực hiện dự án.

- Phần vốn nhà đầu tư góp và huy động.

d) Lập kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước

Căn cứ vào khả năng từng nguồn thu cụ thể, lập kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các mục tiêu, nhiệm vụ quy định đối với từng nguồn thu cụ thể.

(Báo cáo kèm theo các mẫu biểu II)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Các giải pháp, chính sách cần triển khai nhằm thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

